TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày: 15-11-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông K'Mák

Ông Cao Anh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nông Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Ng – sinh năm: 1949

Trú tại: Thôn A – xã Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Ng có mặt)

- *Bị đơn:* Ông K'L – sinh năm 1978 và bà Ka B – sinh năm 1982

Cùng trú tại: Thôn B – xã Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

(Ông K'Lvà bà Ka B vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 3 năm 2018, ngày 11 tháng 4 năm 2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng trình bày:

Vào ngày 18/10/2016 bà Đoàn Thị Ng có cho vợ chồng ông K'Lvà bà Ka B vay số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) để trả nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ và hẹn 03 ngày sau ông K'Lvà bà Ka B vay lại được tiền của Ngân hàng thì sẽ trả lại cho bà Ng. Sau khi ông K'Lvà bà Ka B vay

lại được tiền của Ngân hàng thì ông K'Lvà bà Ka B không trả tiền cho bà Ng. Khi bà Ng vào nhà đòi tiền thì ông K'L đã viết đơn vay tiền cho bà Ng với số tiền vay là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), hẹn ngày 07/01/2017 sẽ trả lại cho bà Ng, lãi suất thỏa thuận miệng, dưới đơn vay tiền có chữ ký của ông K'Lvà bà Ka B. Đến hẹn trả nợ thì ông K'L và bà Ka B không trả nợ cho bà Ng mà xin trả lãi hàng tháng. Sau đó, ông K'Lvà bà Ka B đã trả lãi cho bà Ng đến ngày 09/8/2017. Đến ngày 08/7/2018 ông K'L và bà Ka B đã trả cho bà Ng số tiền gốc là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tiền lãi là 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng), việc trả tiền gốc và trả tiền lãi không lập văn bản.

Nay bà Ng yêu cầu vợ chồng ông K'L và bà Ka B phải trả cho bà Ng số tiền gốc là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Ngoài ra bà Đoàn Thị Ng không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông K'L và bà Ka B và đưa vụ án ra hòa giải nhiều lần nhưng ông K'L và bà Ka B đều vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của ông K'L và bà Ka B về nội dung của vụ án và vụ án cũng không tiến hành hòa giải được.

Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục cấp, tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông K'L và bà Ka B vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông K'L và bà Ka B không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như không đến tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ng, buộc vợ chồng ông K'L và bà Ka B phải trả lại cho bà Ng số tiền gốc đã vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Bà Ng không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) nên đề nghị không xem xét giải quyết. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đoàn Thị Ng khởi kiện yêu cầu ông K'Lvà bà Ka B phải trả lại cho bà Ng số tiền đã vay. Bị đơn ông K'L và bà Ka B có nơi cư trú tại thôn B - xã Đ - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn ông K'Lvà bà Ka B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông K'L và bà Ka B là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng thì thấy rằng:

Đối với bản chính đơn vay tiền của ông K'L được lập thành văn bản do ông K'L, bà Ka B và bà Đoàn Thị Ng thống nhất thỏa thuận về số tiền vay, thời hạn trả nợ và có chữ ký của ông K'L, bà Ka B là phù hợp với các quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Theo bản chính đơn vay tiền mà nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng cung cấp thì ông K'L có vay bà Đoàn Thị Ng số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) tuy nhiên đơn vay tiền không thể hiện ngày vay tiền, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ là ngày 07/01/2017, dưới đơn vay tiền có chữ ký của ông K'L và bà Ka B. Về phía bị đơn ông K'L và bà Ka B thì ngay từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông K'L và bà Ka B vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có lý do, ông K'L và bà Ka B cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung vụ án thể hiện việc từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình và ý chí để mặc hậu quả xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và lời khai của nguyên đơn để xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo trình bày của bà Ng thì sau khi vay, ông K'L và bà Ka B đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thời hạn cam kết với bà Ng mà xin trả lãi hàng tháng. Sau đó, ông K'L và bà Ka B đã trả lãi cho bà Ng đến ngày 09/8/2017. Đến ngày 08/7/2018 ông K'L và bà Ka B đã trả cho bà Ng số tiền gốc là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tiền lãi là 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng), việc trả tiền gốc và trả tiền lãi không lập văn bản. Nay bà Ng xác nhận ông K'L và bà Ka B chỉ còn nợ bà Ng số tiền gốc là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng cần buộc ông K'L và bà Ka B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đoàn Thị Ng số tiền gốc đã vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), trong đó ông K'L phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Ng số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), bà Ka B phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Ng số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về tiền lãi: Bà Đoàn Thị Ng không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng được chấp nhận nên bà Đoàn Thị Ng không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là đúng pháp luật.

Ông K'L và bà Ka B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 70.000.000đ x 5% = 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 , khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn ông K'L và bà Ka B.

Buộc ông K'L và bà Ka B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đoàn Thị Ng số tiền gốc đã vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), trong đó ông K'L phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Ng số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), bà Ka B phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Ng số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Đoàn Thị Ng không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông K'L và bà Ka B phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 15/11/2018). Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đinh Xuân Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
K' Mák – Cao Anh Tuấn	**Đinh Xuân Trường**